

Số: 1833/BC-TTKQH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ và Hội trường về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ngày 02/11/2022 và ngày 11/11/2022 Quốc hội đã thảo luận ở Tổ và Hội trường về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) (dự án Luật). Tổng số có **77 lượt** đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến ở Tổ và **15 lượt** đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến tại Hội trường. Không khí thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, trí tuệ, trách nhiệm và đều mang tính xây dựng. Sau đây là tổng hợp ý kiến thảo luận ở Tổ và tại Hội trường về dự án Luật:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết phải sửa đổi Luật Giao dịch điện tử

Đa số ý kiến thống nhất với sự cần thiết phải sửa đổi Luật Giao dịch điện tử (GDĐT), đánh giá cao và bày tỏ sự đồng thuận với báo cáo của Cơ quan thẩm tra dự án Luật (25 ý kiến).

2. Về sự phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

- Một số ý kiến cho rằng việc ban hành dự thảo Luật là phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, định hướng xây dựng pháp luật của Quốc hội khóa XV (04 ý kiến).

- Nhiều ý kiến đề nghị rà soát, nghiên cứu bảo đảm sự tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như các Hiệp định thương mại tự do FTA (Điều 13.4 với định nghĩa chứng thực điện tử chưa được thể hiện rõ trong dự thảo Luật), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; loại bỏ tối đa sự trùng lặp, chòng chéo giữa dự thảo Luật với các luật khác như Luật An toàn thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Viễn thông, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Công chứng, Luật Đầu tư, Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân, Luật Công nghệ thông tin, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Cơ yếu, Luật Lưu trữ, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và các luật có liên quan (19 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệm xây dựng các luật tương tự của các nước phát triển và một số nước tương đồng với Việt Nam (như

Singapore, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc) để điều chỉnh cho phù hợp (02 ý kiến).

3. Về hồ sơ dự án Luật

- Có ý kiến cho rằng trong báo cáo tổng kết thực hiện Luật hiện hành, số liệu cũ, chưa được cập nhật (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung dự thảo Thông tư hướng dẫn các Điều 28, Điều 29, Điều 49 dự thảo Luật (01 ý kiến).

II. VỀ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Về những quy định chung

1.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

- Một số ý kiến nhất trí với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh, lý do việc không loại trừ áp dụng đối với một số trường hợp tại thời điểm hiện tại là hoàn toàn phù hợp (06 ý kiến); đề nghị nghiên cứu thể hiện lại khoản 2 Điều 1 để bảo đảm dễ hiểu, đúng phạm vi điều chỉnh hơn (04 ý kiến).

- Nhiều ý kiến tán thành, cần nhắc mở rộng phạm vi điều chỉnh phải tính đến lộ trình thực hiện để đảm bảo tính khả thi (13 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị nên hạn chế phạm vi điều chỉnh mở rộng đối với các lĩnh vực đất đai, thừa kế, ly hôn, kết hôn, khai sinh (01 ý kiến); đề nghị bổ sung tại khoản 2 Điều 1 cụm từ “*điện tử*” vào sau cụm từ “*giao dịch*” cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật là quy định về GDĐT (02 ý kiến); đề nghị tiếp tục đánh giá tác động vì phạm vi điều chỉnh của Luật này rất rộng, tác động sâu rộng đến đời sống xã hội, liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn trong GDĐT (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ: “*thành phần cơ bản, biện pháp bảo đảm và chính sách thúc đẩy giao dịch điện tử*” ra khỏi Điều 1, vì thành phần hoặc thành tố cơ bản chưa rõ, trừu tượng và biện pháp bảo đảm mức độ tin cậy cho GDĐT không thuộc phạm vi điều chỉnh thuần túy, chủ yếu thuộc về yếu tố kỹ thuật của chính sách nhằm thúc đẩy GDĐT, do đó, không nên quy định trong phạm vi điều chỉnh (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định đầy đủ, phù hợp hơn và phân định rõ việc điều chỉnh đối với những nội dung có liên quan đến nước ngoài để đảm bảo tính khả thi của Luật (01 ý kiến).

1.2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

Một số ý kiến đề nghị mở rộng đối tượng áp dụng như: cá nhân, tổ chức nước ngoài; tổ chức, cá nhân có liên quan đến GDĐT (07 ý kiến); đề nghị đánh giá sâu, kỹ hơn đối tượng áp dụng của Luật (05 ý kiến).

1.3. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

- Một số ý kiến cho rằng đây là Luật chuyên ngành nên nhiều thuật ngữ khó hiểu, do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh lý, giải thích thuật ngữ để dễ hiểu hơn (10 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải thích các thuật ngữ: “*Dữ liệu mở*” (01 ý kiến); “*Công nghiệp số*” (01 ý kiến); “*Môi trường số*” (01 ý kiến); “*Chứng từ điện tử*” (04 ý kiến); “*Chuyển đổi số*”, “*Chính phủ số*” (01 ý kiến); “*Tài khoản định danh điện tử*” (04 ý kiến); “*Chứng cứ điện tử*” (02 ý kiến); “*Hoạt động giao dịch điện tử*” (01 ý kiến); “*Chữ ký điện tử nước ngoài*” (01 ý kiến); “*Chứng thực*” (02 ý kiến); “*Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ*” (01 ý kiến); “*Chữ ký số công cộng*” (01 ý kiến); “*Sự cố mất an toàn thông điệp dữ liệu*” (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý để tạo sự thống nhất về khái niệm nền tảng số trung gian và các nền tảng số khác quy định tại khoản 19 Điều 3 với điểm c khoản 1 Điều 47 (01 ý kiến).

1.4. Về nguyên tắc chung tiến hành giao dịch điện tử (Điều 4)

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc quyền và lợi ích của các bên tham gia giao dịch (04 ý kiến); có ý kiến đề nghị bổ sung tại khoản 4 quy định về trách nhiệm của người được cung cấp thông tin phải đảm bảo bảo mật thông tin trong GDĐT, tuân thủ các quy định pháp luật về dân sự, bảo đảm tính nguyên vẹn của chứng thư điện tử (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng nguyên tắc tiến hành GDĐT được quy định tại khoản 5 phải ngắn hơn, chi phí thực hiện phải thấp hơn so với các phương thức giao dịch khác (01 ý kiến); đề nghị quy định lại khoản 5 theo hướng “*Bảo đảm thuận tiện, chặt chẽ, tiết kiệm*” (01 ý kiến); đề nghị chuyển khoản 5 sang Điều 5 sẽ phù hợp hơn (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc để khẳng định giá trị pháp lý của các thành tố (thông điệp dữ liệu, hợp đồng điện tử, thông báo dưới dạng thông điệp dữ liệu) trong GDĐT (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị giữ nguyên khoản 4 và Khoản 5 Điều 5 của Luật Giao dịch điện tử năm 2005: “4. *Bảo đảm sự bình đẳng và an toàn trong giao dịch điện tử*”, “5. *Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.*” (01 ý kiến).

1.5. Về các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử (Điều 8)

Có ý kiến đề nghị quy định rõ hành vi nghiêm cấm hỗ trợ hoạt động bất hợp pháp, cấm các hoạt động bất hợp pháp về GDĐT (01 ý kiến); đề nghị bổ sung cụm từ “*cá nhân*” sau cụm từ “*tổ chức*” tại khoản 7 (01 ý kiến); đề nghị bổ sung cụm từ “*tài khoản định danh điện tử*”, “*chứng thư điện tử*” tại khoản 8 (01 ý kiến); đề nghị bổ sung hành vi bị nghiêm cấm “*Làm lộ, lọt thông tin cá nhân khi chưa được sự cho phép hoặc thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có hoạt động giao dịch điện tử*” (01 ý kiến).

2. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động GDĐT (Điều 7)

- Có ý kiến đề nghị xác định rõ hơn trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động GDĐT (02 ý kiến); đề nghị bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước về nền tảng số cho toàn diện, phù hợp với xu thế hiện nay (01 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung một khoản quy định trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước để nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng mật mã trong hoạt động GDĐT, quản lý

dịch vụ chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong hoạt động công vụ (04 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị cần nhắc quy định việc Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, mà nên xem xét giao cho doanh nghiệp chủ động thực hiện (01 ý kiến).

3. Về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu (từ Điều 9 đến Điều 15)

- Về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu (Điều 10): Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 1 (01 ý kiến). Một số ý kiến đề nghị thể hiện rõ hơn về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu (07 ý kiến).

- Về thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản (Điều 11):

+ Khoản 1: Có ý kiến đề nghị làm rõ thông điệp dữ liệu được công chứng có tương đương với văn bản công chứng hay không? (01 ý kiến).

+ Khoản 3: Có ý kiến đề nghị thể hiện lại như sau: “*Trường hợp pháp luật có yêu cầu văn bản phải được công chứng thì thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng yêu cầu nếu thông điệp dữ liệu đó đảm bảo theo quy định của pháp luật về công chứng*” (01 ý kiến); đề nghị làm rõ hơn quy định tại khoản này (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng khoản 2 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 có nội dung trùng lặp, đề nghị rà soát (01 ý kiến).

- Về thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ (Điều 13): Có ý kiến đề nghị rà soát các luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất trong việc xác định nguồn chứng cứ trong tố tụng hình sự, dân sự và hành chính công là dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức khác (03 ý kiến).

- Về chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu (Điều 14): Có ý kiến cho rằng cần quy định cụ thể về giá trị pháp lý của việc chuyển đổi từ bản giấy sang bản điện tử và ngược lại (02 ý kiến). Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 cho phù hợp thực tiễn ngành ngân hàng, hải quan về chuyển đổi hình thức văn bản giấy sang thông điệp dữ liệu (03 ý kiến).

4. Về gửi nhận thông điệp dữ liệu (từ Điều 16 đến Điều 20)

- Có ý kiến đề nghị quy định trách nhiệm pháp lý của tổ chức khởi tạo thông điệp dữ liệu (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định trường hợp có lỗi hệ thống dẫn đến việc người gửi đã gửi và người nhận thì lại không nhận được để có căn cứ pháp lý giải quyết, xử lý vấn đề này (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định loại trừ việc xác nhận, giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử bằng việc nhận thông báo dưới dạng điện tử trong trường hợp bất khả kháng bị thiên tai, địch họa (01 ý kiến).

- Về thời điểm, địa điểm gửi thông điệp dữ liệu (Điều 17): Có ý kiến đề nghị khoản 1 làm rõ thời điểm, địa điểm gửi, nhập thông điệp dữ liệu vào hệ thống thông tin (02 ý kiến).

- *Về nhận thông điệp dữ liệu (Điều 18)*: Có ý kiến đề nghị chỉnh lý việc xác nhận đã nhận thông điệp dữ liệu quy định tại điểm d khoản 2 để thống nhất với khoản 1 Điều 19 (03 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng Điều 17, Điều 19 có nội dung chưa phù hợp với khoản 1 Điều 11 của Luật Cư trú (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị xem xét, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của người trung gian khi gửi, nhận thông điệp dữ liệu (03 ý kiến).

5. Về chứng thư điện tử (từ Điều 21 đến Điều 23)

- *Về giá trị pháp lý của chứng thư điện tử (Điều 21)*: Có ý kiến đề nghị bổ sung những yếu tố cần thiết để xác định giá trị pháp lý của chứng thư điện tử ở nước ngoài đảm bảo sự toàn vẹn (02 ý kiến).

- *Về chuyển nhượng chứng thư điện tử (Điều 22)*: Có ý kiến đề nghị sửa điểm a khoản 2 nhằm khẳng định sự kiểm soát duy nhất bởi cá nhân, tổ chức sở hữu đối với chứng thư điện tử (01 ý kiến).

6. Về chữ ký điện tử (từ Điều 24 đến Điều 28)

- Có ý kiến đề nghị cần làm rõ nội hàm của chữ ký số, chữ ký điện tử (02 ý kiến); đề nghị làm rõ các hình thức OTP, SMS hay sinh trắc học có phải là chữ ký điện tử không? (0 ý kiến); đề nghị xem xét kỹ còn loại chữ ký điện tử nào khác cần được công nhận thì bổ sung vào Điều 24 dự thảo Luật (02 ý kiến); đề nghị cần cụ thể hóa chữ ký số để đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người dân, có thể tích hợp trong căn cước công dân (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng cần quy định về cấp độ chữ ký điện tử để đảm bảo phù hợp với thực tiễn (03 ý kiến); đề nghị nghiên cứu, tham khảo thêm quy định về chữ ký điện tử của Liên hợp quốc, một số bộ chỉ số đánh giá của Liên hợp quốc, Bộ chỉ số KPI của ITU, ISO để hoàn thiện quy định của dự thảo Luật (01 ý kiến).

- *Về giá trị pháp lý của chữ ký điện tử (Điều 25)*: Có ý kiến đề nghị bổ sung một khoản quy định theo hướng các bên tham gia có quyền thảo luận và lựa chọn mức độ tin cậy của chữ ký điện tử khi giao dịch thương mại, trừ trường hợp pháp luật có quy định (01 ý kiến).

- *Về chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (Điều 26)*: Có ý kiến đề nghị rà soát quy định liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông để tránh bỏ sót; đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 2 cho phù hợp và xem xét bỏ khoản 3 (01 ý kiến); đề nghị thay cụm từ “*chữ ký số chuyên dùng Chính phủ*” thành “*chữ ký số chuyên dùng của cơ quan công quyền hay công vụ*” (02 ý kiến); đề nghị quy định trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (02 ý kiến).

- *Về sử dụng chữ ký điện tử dùng riêng (Điều 27)*: Một số ý kiến đề nghị cần nhắc về chữ ký điện tử dùng riêng khi sử dụng phải đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông trong khi chữ ký điện tử này chỉ dùng trong nội bộ của tổ chức (07 ý kiến). Có ý kiến đề nghị có thể đưa ra các yêu cầu cụ thể về chữ ký điện tử dùng riêng thay vì phải đăng ký và xin chấp thuận (01 ý kiến).

- Về công nhận và sử dụng chữ ký điện tử nước ngoài (Điều 28):

+ Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về cơ chế tự động công nhận chữ ký điện tử nước ngoài nếu đáp ứng các điều kiện và đủ độ tin cậy theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc căn cứ vào các tiêu chuẩn quốc tế đã được quy định tại các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (02 ý kiến).

+ Khoản 5: Có ý kiến đề nghị làm rõ đối tượng sử dụng chữ ký điện tử và chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài là tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam (01 ý kiến); đề nghị bổ sung chữ ký điện tử nước ngoài trong trường hợp không thể giao dịch trực tiếp (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng quy định tại khoản 5 mâu thuẫn với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4, có thể dẫn đến giao dịch của tổ chức trong nước với nước ngoài trở nên vô nghĩa, vì các tập đoàn đa quốc gia sẽ có chữ ký điện tử cho toàn bộ hệ thống công ty con (01 ý kiến).

+ Khoản 6: Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thủ tục công nhận tổ chức cung cấp chữ ký điện tử nước ngoài và chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết thay vì giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn như trong dự thảo Luật (02 ý kiến).

7. Về dịch vụ tin cậy (từ Điều 29 đến Điều 34)

- Có ý kiến cho rằng tên Chương III chưa bao quát được nội hàm (chữ ký điện tử, dịch vụ tin cậy), đề nghị chỉnh lý cho phù hợp (01 ý kiến).

- Về dịch vụ tin cậy (Điều 29):

+ Có ý kiến đề nghị cần đánh giá kỹ hơn trong báo cáo đánh giá tác động về việc bổ sung các điều kiện kinh doanh về dịch vụ tin cậy, làm rõ sự cần thiết, phân tích các lợi ích (01 ý kiến) và tính khả thi của quy định này (02 ý kiến).

+ Một số ý kiến đề nghị rà soát khoản 2 và khoản 4 quy định về dịch vụ tin cậy là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, nếu trong trường hợp có phát sinh phải đề xuất sửa đổi Phụ lục 4 về danh mục trong Luật Đầu tư; giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều kiện cấp giấy phép hành nghề (07 ý kiến).

+ Khoản 3: Có ý kiến đề nghị quy định rõ theo hướng khi doanh nghiệp hội đủ điều kiện thì cấp cả 03 loại dịch vụ tin cậy; đề nghị quy định đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong việc sử dụng thuật ngữ (02 ý kiến); một số ý kiến đề nghị quy định theo hướng chỉ giao cho một cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp phép cho các tổ chức cung cấp dịch vụ (05 ý kiến); Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn đối với loại hình dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử (01 ý kiến).

+ Khoản 5: Có ý kiến đề nghị sửa đổi khoản này theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết điều này (01 ý kiến).

- Về dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30): Có ý kiến đề nghị quy định rõ dịch vụ cấp dấu thời gian (01 ý kiến).

- Về dịch vụ chữ ký số công cộng (Điều 32): Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thu hồi chứng thư chữ ký số (01 ý kiến).

- Về điều kiện cung cấp dịch vụ tin cậy (Điều 33): Một số ý kiến cho rằng hệ thống chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ là hệ thống thông tin cơ yếu và đòi hỏi phải có mức độ đảm bảo an toàn cao hơn chữ ký số công cộng (03 ý kiến). Có ý kiến đề nghị quy định rõ các yêu cầu, tiêu chí về các cấp độ an toàn thông tin mạng (01 ý kiến).

8. Về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử (từ Điều 35 đến Điều 39)

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng điện tử, về hợp đồng điện tử vô hiệu, cách giải quyết các tranh chấp phát sinh các hợp đồng điện tử (04 ý kiến); đề nghị nghiên cứu, bổ sung về chứng thực, công chứng trong các GDĐT và hợp đồng điện tử (07 ý kiến). Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật còn thiếu quy định để chứng thực chủ thể hợp đồng có đủ năng lực chủ thể, năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện hay bị ép buộc (02 ý kiến).

- Về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử (Điều 35):

+ Một số ý kiến đề nghị quy định rõ về thời điểm để khẳng định giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử (05 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 3 (01 ý kiến), rà soát quy định tại khoản 4 về quyền rút lại thông tin để không mâu thuẫn với Bộ luật Dân sự (02 ý kiến).

- Về giao kết hợp đồng trên môi trường điện tử (Điều 36): Có ý kiến đề nghị quy định cho phép các bên có quyền thỏa thuận lựa chọn hình thức chữ ký điện tử khi giao kết hợp đồng điện tử (02 ý kiến); đề nghị bổ sung tại khoản 2 theo hướng hai bên thống nhất sử dụng thông điệp dữ liệu, cùng ký số thì giao kết hợp đồng điện tử sẽ nhanh gọn, cải cách thủ tục và là bằng chứng đáng tin cậy (01 ý kiến).

9. Về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước (từ Điều 40 đến Điều 46)

- Có ý kiến đề nghị cần quy định về tính liên thông dữ liệu và cơ sở dữ liệu dùng chung, vấn đề chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý GDĐT, quy định rõ hơn về một công dân có một mã định danh sử dụng trong GDĐT, miễn phí trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin (02 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát về thẩm quyền quy định chi tiết danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tại khoản 4 Điều 58 Luật Công nghệ thông tin với Điều 41 dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất (01 ý kiến).

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu (Điều 43): Có ý kiến đề nghị bổ sung vào điểm a khoản 4 việc kết nối, chia sẻ thông tin với nền tảng định danh và xác thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP (02 ý kiến).

- Về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước (Điều 44): Có ý kiến đề nghị phân loại rõ dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, bổ sung quy định về giấy phép sử dụng và quyền tương ứng cho dữ liệu mở để doanh nghiệp và người dân dễ sử dụng, khai thác dữ liệu mở của cơ quan nhà nước và phát triển kinh tế số (02 ý kiến).

- Về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử (Điều 45): Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc sử dụng tài liệu điện tử trong cơ quan nhà nước (01 ý kiến).

- Về chính sách hỗ trợ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước (Điều 46): Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về nguyên tắc bắt buộc các cơ quan nhà nước phải tiếp nhận xử lý GDĐT của người dân và doanh nghiệp (04 ý kiến). Có ý kiến đề nghị đánh giá tác động về kinh phí bảo đảm thực hiện quy định tại khoản 1 (03 ý kiến); đề nghị nghiên cứu bổ sung việc giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 (02 ý kiến).

10. Về hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử (từ Điều 47 đến Điều 52)

- Có ý kiến cho rằng cần rà soát, cân nhắc các quy định về hệ thống thông tin trong GDĐT trong dự thảo Luật để thống nhất với các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng cần quy định rõ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho tài khoản GDĐT, còn Bộ Công an đã và đang chủ trì xây dựng dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi), trong đó có quy định về định danh điện tử (02 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trường hợp thông tin vi phạm trên nền tảng số được bắt nguồn từ người sử dụng dịch vụ, nhà cung cấp nền tảng số sẽ không phải chịu trách nhiệm về thông tin được lưu trữ theo yêu cầu của người nhận dịch vụ, quy định chi tiết biện pháp khắc phục, xử lý. Trường hợp xảy ra thông tin vi phạm sẽ hỗ trợ các nhà cung cấp nền tảng giải quyết vấn đề, hậu quả nhanh chóng, minh bạch hóa quá trình giải quyết tranh chấp (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định quyền và nghĩa vụ của người trung gian trong GDĐT, liên quan đến bảo mật thông tin trong GDĐT mà người này đã làm; bổ sung tiêu chuẩn, cách thức lựa chọn bên trung gian cung cấp nền tảng để tiến hành giao dịch, giao kết hợp đồng điện tử (02 ý kiến).

- Về tài khoản định danh điện tử (Điều 48): Có ý kiến cho rằng “tài khoản định danh điện tử” chỉ mới được quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP và do Bộ Công an cung cấp. Hiện nay, có 06 CSDL quốc gia do Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội quản lý. Do đó, đề nghị thay cụm từ “Bộ Công an” bằng cụm từ “cơ quan nhà nước có thẩm quyền” để phân định trách nhiệm quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực (01 ý kiến).

- Về trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin (Điều 50)

+ Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định đối với chủ quản đối tượng khác (nền tảng số trung gian, cung cấp dịch vụ, chứng thực thông điệp dữ liệu...) (01 ý kiến); đề nghị quy định chi tiết hơn về quy trình, cách thức phối hợp giữa chủ quản hệ thống thông tin với cơ quan nhà nước trong việc xử lý các trường hợp thông tin vi phạm pháp luật, làm rõ nội hàm báo cáo số liệu hoạt động tránh bị lộ, lọt thông tin; làm rõ căn cứ để quy định trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ GDĐT (03 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị xem xét tính khả thi của điểm b, điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 3 (03 ý kiến). Có ý kiến cho rằng quy định tại điểm b khoản 1, điểm

d khoản 2 và điểm b khoản 3 chưa phù hợp đối với trường hợp ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ trên nền tảng số, nghiên cứu quy định cụ thể các loại hình kinh doanh cần báo cáo với Bộ Thông tin và Truyền thông (01 ý kiến).

- Về trách nhiệm giám sát của cơ quan nhà nước (Điều 51): Có ý kiến đề nghị cần có văn bản dưới luật quy định chi tiết về trách nhiệm giám sát hệ thống thông tin phục vụ GDĐT của các cơ quan nhà nước có liên quan (01 ý kiến).

- Về biện pháp bảo vệ giao dịch điện tử (Điều 52): Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ: "... pháp luật hình sự, pháp luật khác có liên quan" vào điểm c khoản 1 (01 ý kiến).

11. Về an toàn thông tin và an ninh mạng trong giao dịch điện tử (Điều 53 và Điều 54)

- Có ý kiến đề nghị cần quy định cụ thể hơn trong dự thảo Luật về an toàn thông tin và an ninh mạng trong GDĐT để bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng, quy định về hạ tầng cho GDĐT, mã hóa dữ liệu đường truyền hoặc giả mạo dữ liệu khi gửi tin, phân cấp độ rủi ro (04 ý kiến); đề nghị cần rà soát quy định cụ thể để bảo đảm quy định đầy đủ quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia GDĐT, biện pháp bảo vệ, bảo mật thông tin cá nhân (04 ý kiến); bảo đảm an ninh mạng, tránh bị nguy tạo (01 ý kiến).

- Về bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng (Điều 53): Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nội dung mang tính nguyên tắc và dẫn chiếu sang các luật chuyên ngành khác có liên quan (01 ý kiến).

12. Về quy định chuyển tiếp

Có ý kiến cho rằng Luật này sẽ bãi bỏ nhiều quy định của các cơ sở dữ liệu, do đó, cần có quy định về điều khoản chuyển tiếp để duy trì nối tiếp các cơ sở dữ liệu quốc gia (01 ý kiến).

III. VỀ NỘI DUNG KHÁC

- Có ý kiến đề nghị thống nhất khái niệm "*Nền tảng số quy mô lớn*" tại dự thảo Luật với khái niệm "*Nền tảng số lớn*" tại dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) (01 ý kiến); đề nghị bổ sung cụm từ "*an ninh mạng*" vào sau cụm từ "*an toàn dữ liệu*" tại khoản 6 Điều 6 (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc để khẳng định giá trị pháp lý của các thành tố (thông điệp dữ liệu, hợp đồng điện tử, thông báo dưới dạng thông điệp dữ liệu) trong GDĐT (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung quy định chung về quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong GDĐT (03 ý kiến); có ý kiến cho rằng cần cung cấp hành lang pháp lý thông thoáng và an toàn tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức và các thành phần trong xã hội tham gia thực hiện các GDĐT (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị tiếp tục quy định bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước... như Luật hiện hành (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng cần đề cao vai trò, trách nhiệm của các bên khi thực hiện GDĐT (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng Luật GDĐT cần hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và có khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác; phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại và ứng dụng thành tựu công nghệ của cuộc cách mạng 4.0; đề nghị bổ sung quy định về quản lý nhà nước trong công tác thực hiện kiểm tra, giám sát đối với lĩnh vực GDĐT (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng Luật này tác động rất nhiều đến người dân, doanh nghiệp, các hoạt động chung của cơ quan công quyền, do đó, đề nghị lựa chọn chỉ những nội dung thực sự cần thiết mới giao Chính phủ quy định chi tiết (04 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về xử lý, giải quyết tranh chấp trong GDĐT, hợp đồng điện tử (06 ý kiến). Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể để làm rõ tính chất, mức độ vi phạm và chế tài phù hợp đối với từng mức độ vi phạm hoặc quy định cụ thể dẫn chiếu đến luật chuyên ngành về phương thức giải quyết tranh chấp đặc thù liên quan đến việc ký kết và thực hiện giao dịch điện tử (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lại cách diễn đạt sao cho phù hợp, ngắn gọn dễ hiểu (01 ý kiến).

- Về bố cục của dự thảo Luật: Có ý kiến thống nhất với sự cần thiết, bố cục của Luật (02 ý kiến); đề nghị bổ sung chương riêng quy định một số loại hình GDĐT như: (1) GDĐT trong cơ quan hành chính và dịch vụ hành chính công; (2) GDĐT trong lĩnh vực thương mại điện tử; (3) GDĐT trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng... (01 ý kiến); đề nghị nghiên cứu để bố cục giữa các chương, điều hợp lý hơn, cụ thể: Chương IV về giao dịch, giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, đề nghị bố cục thành 2 mục: Mục 1 là Giao kết điện tử, Mục 2 là Hợp đồng điện tử (01 ý kiến); đề nghị điều chỉnh nội dung tên Chương III cho phù hợp và đầy đủ, vì nội dung quy định tại Chương III, ngoài các quy định về dịch vụ tin cậy còn có quy định về chữ ký điện tử (02 ý kiến); đề nghị đưa nội dung quy định tại Điều 50 và Điều 51 vào chương VII và đổi tên chương cho phù hợp với nội hàm mới (2 ý kiến).

*

* *

Trên đây là Báo cáo tổng hợp các ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ và Hội trường về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng báo cáo./.

TỔNG THƯ KÝ

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Thư ký;
 - Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
 - Lưu: HC, KH, CN&MT.
- Số e-PAS: 104700

(Đã ký)

Bùi Văn Cường